

ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH GIA LAI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /QĐ-UBND Gia Lai, ngày tháng năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công bố Danh mục gồm 15 thủ tục hành chính mới; 22 thủ tục hành chính bãi bỏ trong lĩnh vực hoạt động xây dựng thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Xây dựng, Sở Giao thông vận tải, Sở Công Thương, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Ban Quản lý Khu Kinh tế

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08/6/2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07/8/2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23 tháng 4 năm 2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính;

Căn cứ Nghị định số 107/2021/NĐ-CP ngày 06 tháng 12 năm 2021 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23 tháng 4 năm 2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính;

Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31/10/2017 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ hướng dẫn nghiệp vụ kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Thông tư số 01/2018/TT-VPCP ngày 23 tháng 11 năm 2018 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ hướng dẫn thi hành một số quy định của Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23/4/2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Xây dựng tại Tờ trình số 02/TTr-SXD ngày 10 tháng 01 năm 2025.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố kèm theo Quyết định này Danh mục gồm 15 thủ tục hành chính mới; 22 thủ tục hành chính bãi bỏ trong lĩnh vực hoạt động xây dựng thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Xây dựng, Sở Giao thông vận tải, Sở Công Thương, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Ban Quản lý Khu Kinh tế theo Quyết định số 1334/QĐ-BXD ngày 31 tháng 12 năm 2024 của Bộ Xây dựng về việc

công bố thủ tục hành chính được thay thế, bãi bỏ trong lĩnh vực hoạt động xây dựng thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng (*Phụ lục I, II kèm theo*).


Điều 2. Hiệu lực thi hành

- Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.
- Bãi bỏ Quyết định số 995/QĐ-UBND 07/11/2023 của UBND tỉnh về việc công bố Danh mục gồm 02 thủ tục hành chính mới; 20 thủ tục hành chính sửa đổi, bổ sung; 02 thủ tục hành chính bãi bỏ trong lĩnh vực hoạt động xây dựng thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Xây dựng, Sở Giao thông vận tải, Sở Công Thương, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Ban Quản lý Khu Kinh tế.

Điều 3. Tổ chức thực hiện

1. Sở Xây dựng chủ trì, phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông và các cơ quan liên quan tổ chức thực hiện cập nhật, công khai thủ tục hành chính được Chủ tịch UBND tỉnh công bố tại Điều 1 của Quyết định này trên Cơ sở dữ liệu quốc gia về thủ tục hành chính; niêm yết, công khai thủ tục hành chính mới thuộc thẩm quyền giải quyết và hủy công khai thủ tục hành chính bãi bỏ tại Trung tâm Phục vụ hành chính công, trên Trang thông tin điện tử của cơ quan, đơn vị.

2. Sở Xây dựng, Sở Giao thông vận tải, Sở Công Thương, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Ban Quản lý Khu Kinh tế chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan xây dựng, trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt quy trình nội bộ giải quyết thủ tục hành chính mới thuộc phạm vi quản lý của đơn vị được công bố tại khoản 1 Điều 1 của Quyết định này theo quy định.

3. Giám đốc các Sở: Xây dựng, Giao thông vận tải, Công Thương, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Trưởng Ban Quản lý Khu Kinh tế, Giám đốc Trung tâm Phục vụ hành chính công và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. 

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Cục Kiểm soát TTHC - VPCP;
- Chủ tịch, các PCT.UBND tỉnh;
- CVP, các PCVP UBND tỉnh;
- Sở Thông tin và Truyền thông (Phòng CNTT);
- Cổng thông tin điện tử tỉnh;
- Phòng CNXD - VP UBND tỉnh;
- Lưu: VT, NC.

CHỦ TỊCH

Ran Lan Chung

PHỤ LỤC I
DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH MỚI

(Ban hành kèm theo Quyết định số: /QĐ-UBND ngày tháng năm 2025 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh)

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
1	Thẩm định Báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng/Báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng điều chỉnh 1.013239	Dự án nhóm A không quá 35 ngày, dự án nhóm B không quá 25 ngày, dự án nhóm C không quá 15 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	- Nộp hồ sơ qua dịch vụ bưu chính hoặc trực tuyến qua Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính tỉnh Gia Lai tại địa chỉ (https://dichvucong.gialai.gov.vn) hoặc trực tiếp đến Trung tâm Phục vụ hành chính công (Quầy tiếp nhận của các sở: Xây dựng, Giao thông vận tải, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Công Thương, Ban Quản lý Khu Kinh tế). - Địa chỉ: Số 69 Hùng Vương, thành phố Pleiku, tỉnh Gia Lai.	Theo quy định tại Thông tư số 28/2023/TT-BTC ngày 12/5/2023 của Bộ trưởng Bộ Tài chính	- Luật Xây dựng năm 2014 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng năm 2020; - Nghị định số 175/2024/NĐ-CP ngày 30/12/2024 của Chính phủ Quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Xây dựng về quản lý hoạt động xây dựng.
2	Thẩm định Thiết kế xây dựng triển khai sau thiết kế cơ sở/ Thiết kế xây dựng triển khai sau thiết kế cơ sở điều chỉnh 1.013234	Kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ: - Không quá 40 ngày đối với công trình cấp đặc biệt, I; - Không quá 30 ngày đối với công trình cấp II và cấp III; - Không quá 20 ngày đối với công	- Nộp hồ sơ qua dịch vụ bưu chính hoặc trực tuyến qua Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính tỉnh Gia Lai tại địa chỉ (https://dichvucong.gialai.gov.vn) hoặc trực tiếp đến Trung tâm Phục vụ hành chính công (Quầy tiếp nhận của các sở: Xây dựng, Giao thông vận tải, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Công Thương, Ban Quản lý Khu Kinh tế).	Theo quy định tại Thông tư số 27/2023/TT-BTC ngày 12/5/2023 của Bộ trưởng Bộ Tài chính	- Luật Xây dựng năm 2014 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng năm 2020; - Nghị định số 175/2024/NĐ-CP ngày 30/12/2024 của Chính phủ Quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Xây dựng về quản lý hoạt

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
		trình còn lại.	- Địa chỉ: Số 69 Hùng Vương, thành phố Pleiku, tỉnh Gia Lai.		động xây dựng.
3	Cấp giấy phép xây dựng mới công trình cấp đặc biệt, cấp I, cấp II (Công trình không theo tuyến/Theo tuyến trong đô thị/Tín ngưỡng, tôn giáo/Tượng đài, tranh hoành tráng/Theo giai đoạn cho công trình không theo tuyến/Theo giai đoạn cho công trình theo tuyến trong đô thị/Dự án) 1.013236	20 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ. Trường hợp cần phải xem xét thêm, cơ quan có thẩm quyền cấp giấy phép xây dựng phải thông báo bằng văn bản cho chủ đầu tư biết lý do nhưng không được quá 10 ngày kể từ ngày hết thời hạn quy định.	- Nộp hồ sơ qua dịch vụ bưu chính hoặc trực tuyến qua Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính tỉnh Gia Lai tại địa chỉ (https://dichvucong.gialai.gov.vn) hoặc trực tiếp đến Trung tâm Phục vụ hành chính công (Quầy tiếp nhận của Sở Xây dựng, Ban Quản lý Khu Kinh tế). - Địa chỉ: Số 69 Hùng Vương, thành phố Pleiku, tỉnh Gia Lai.	Nghị quyết số 48/2016/NQ-HĐND ngày 08/12/2016 của HĐND tỉnh Gia Lai	- Luật Xây dựng năm 2014 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng năm 2020; - Nghị định số 175/2024/NĐ-CP ngày 30/12/2024 của Chính phủ Quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Xây dựng về quản lý hoạt động xây dựng.
4	Cấp giấy phép xây dựng sửa chữa, cải tạo đối với công trình cấp đặc biệt, cấp I, cấp II (công trình Không theo tuyến/Theo tuyến trong đô thị/Tín ngưỡng, tôn giáo/Tượng đài, tranh hoành tráng/Theo giai đoạn cho công trình không theo tuyến/Theo giai đoạn cho công trình theo tuyến trong đô thị/Dự án) 1.013238	20 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ. Trường hợp cần phải xem xét thêm, cơ quan có thẩm quyền cấp giấy phép xây dựng phải thông báo bằng văn bản cho chủ đầu tư biết lý do nhưng không được quá 10 ngày kể từ ngày hết thời hạn quy định.	- Nộp hồ sơ qua dịch vụ bưu chính hoặc trực tuyến qua Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính tỉnh Gia Lai tại địa chỉ (https://dichvucong.gialai.gov.vn) hoặc trực tiếp đến Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh (Quầy tiếp nhận của Sở Xây dựng, Ban Quản lý Khu Kinh tế). - Địa chỉ: Số 69 Hùng Vương, thành phố Pleiku, tỉnh Gia Lai.	Nghị quyết số 48/2016/NQ-HĐND ngày 08/12/2016 của HĐND tỉnh Gia Lai	- Luật Xây dựng năm 2014 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng năm 2020; - Nghị định số 175/2024/NĐ-CP ngày 30/12/2024 của Chính phủ Quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Xây dựng về quản lý hoạt động xây dựng.

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
5	<p>Cấp giấy phép di dời đối với công trình cấp đặc biệt, cấp I, cấp II (công trình Không theo tuyến/Theo tuyến trong đô thị/Tín ngưỡng, tôn giáo/Tượng đài, tranh hoành tráng/Theo giai đoạn cho công trình không theo tuyến/Theo giai đoạn cho công trình theo tuyến trong đô thị/Dự án).</p> <p>1.013230</p>	<p>20 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ. Trường hợp cần phải xem xét thêm, cơ quan có thẩm quyền cấp giấy phép xây dựng phải thông báo bằng văn bản cho chủ đầu tư biết lý do nhưng không được quá 10 ngày kể từ ngày hết thời hạn quy định</p>	<p>- Nộp hồ sơ qua dịch vụ bưu chính hoặc trực tuyến qua Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính tỉnh Gia Lai tại địa chỉ (https://dichvucong.gialai.gov.vn) hoặc trực tiếp đến Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh (Quầy tiếp nhận của Sở Xây dựng, Ban Quản lý Khu Kinh tế).</p> <p>- Địa chỉ: Số 69 Hùng Vương, thành phố Pleiku, tỉnh Gia Lai.</p>	<p>Nghị quyết số 48/2016/NQ-HĐND ngày 08/12/2016 của HĐND tỉnh Gia Lai</p>	<p>- Luật Xây dựng năm 2014 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng năm 2020;</p> <p>- Nghị định số 175/2024/NĐ-CP ngày 30/12/2024 của Chính phủ Quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Xây dựng về quản lý hoạt động xây dựng.</p>
6	<p>Cấp điều chỉnh giấy phép xây dựng đối với công trình cấp đặc biệt, cấp I, cấp II (công trình Không theo tuyến/Theo tuyến trong đô thị/Tín ngưỡng, tôn giáo/Tượng đài, tranh hoành tráng/Theo giai đoạn cho công trình không theo tuyến/Theo giai đoạn cho công trình theo tuyến trong đô thị/Dự án).</p> <p>1.013231</p>	<p>20 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ. Trường hợp cần phải xem xét thêm, cơ quan có thẩm quyền cấp giấy phép xây dựng phải thông báo bằng văn bản cho chủ đầu tư biết lý do nhưng không được quá 10 ngày kể từ ngày hết thời hạn quy định</p>	<p>- Nộp hồ sơ qua dịch vụ bưu chính hoặc trực tuyến qua Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính tỉnh Gia Lai tại địa chỉ (https://dichvucong.gialai.gov.vn) hoặc trực tiếp đến Trung tâm Phục vụ hành chính công (Quầy tiếp nhận của Sở Xây dựng, Ban Quản lý Khu Kinh tế).</p> <p>- Địa chỉ: Số 69 Hùng Vương, thành phố Pleiku, tỉnh Gia Lai.</p>	<p>Nghị quyết số 48/2016/NQ-HĐND ngày 08/12/2016 của HĐND tỉnh Gia Lai</p>	<p>- Luật Xây dựng năm 2014 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng năm 2020;</p> <p>- Nghị định số 175/2024/NĐ-CP ngày 30/12/2024 của Chính phủ Quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Xây dựng về quản lý hoạt động xây dựng.</p>

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
7	<p>Gia hạn giấy phép xây dựng đối với công trình cấp đặc biệt, cấp I, cấp II (công trình Không theo tuyến/Theo tuyến trong đô thị/Tín ngưỡng, tôn giáo/Tượng đài, tranh hoành tráng/Theo giai đoạn cho công trình không theo tuyến/Theo giai đoạn cho công trình theo tuyến trong đô thị/Dự án).</p> <p>1.013233</p>	05 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	<p>- Nộp hồ sơ qua dịch vụ bưu chính hoặc trực tuyến qua Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính tỉnh Gia Lai tại địa chỉ (https://dichvucong.gialai.gov.vn) hoặc trực tiếp đến Trung tâm Phục vụ hành chính công (Quầy tiếp nhận của Sở Xây dựng, Ban Quản lý Khu Kinh tế).</p> <p>- Địa chỉ: Số 69 Hùng Vương, thành phố Pleiku, tỉnh Gia Lai.</p>	Nghị quyết số 48/2016/NQ-HĐND ngày 08/12/2016 của HĐND tỉnh Gia Lai	<p>- Luật Xây dựng năm 2014 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng năm 2020;</p> <p>- Nghị định số 175/2024/NĐ-CP ngày 30/12/2024 của Chính phủ Quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Xây dựng về quản lý hoạt động xây dựng.</p>
8	<p>Cấp lại giấy phép xây dựng đối với công trình cấp đặc biệt, cấp I, cấp II (công trình Không theo tuyến/Theo tuyến trong đô thị/Tín ngưỡng, tôn giáo/Tượng đài, tranh hoành tráng/Theo giai đoạn cho công trình không theo tuyến/Theo giai đoạn cho công trình theo tuyến trong đô thị/Dự án).</p> <p>1.013235</p>	05 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	<p>- Nộp hồ sơ qua dịch vụ bưu chính hoặc trực tuyến qua Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính tỉnh Gia Lai tại địa chỉ (https://dichvucong.gialai.gov.vn) hoặc trực tiếp đến Trung tâm Phục vụ hành chính công (Quầy tiếp nhận của Sở Xây dựng, Ban Quản lý Khu Kinh tế).</p> <p>- Địa chỉ: Số 69 Hùng Vương, thành phố Pleiku, tỉnh Gia Lai.</p>	Nghị quyết số 48/2016/NQ-HĐND ngày 08/12/2016 của HĐND tỉnh Gia Lai	<p>- Luật Xây dựng năm 2014 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng năm 2020;</p> <p>- Nghị định số 175/2024/NĐ-CP ngày 30/12/2024 của Chính phủ Quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Xây dựng về quản lý hoạt động xây dựng.</p>

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
9	Cấp mới chứng chỉ hành nghề hoạt động xây dựng 1.013237	<ul style="list-style-type: none"> - Trả kết quả đánh giá hồ sơ (thông báo kết quả đánh giá hồ sơ đề nghị cấp chứng chỉ hành nghề đủ/không đủ điều kiện sát hạch, thông báo thời điểm tổ chức thi sát hạch): 45 ngày kể từ ngày nộp hồ sơ. - Trả chứng chỉ hành nghề (cá nhân đạt sát hạch): 10 ngày kể từ ngày sát hạch. 	<ul style="list-style-type: none"> - Nộp hồ sơ qua dịch vụ bưu chính hoặc trực tuyến qua Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính tỉnh Gia Lai tại địa chỉ (https://dichvucong.gialai.gov.vn) hoặc trực tiếp đến Trung tâm Phục vụ hành chính công (Quầy tiếp nhận của Sở Xây dựng). - Địa chỉ: Số 69 Hùng Vương, thành phố Pleiku, tỉnh Gia Lai. 	<ul style="list-style-type: none"> - Lệ phí nộp hồ sơ theo quy định tại Tiêu mục 21.3 Mục III Bảng B Phụ lục số 01 của Luật Phí và Lệ phí năm 2015. - Chi phí sát hạch theo quy định của Bộ Xây dựng. 	<ul style="list-style-type: none"> - Luật Xây dựng năm 2014 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng năm 2020; - Nghị định số 175/2024/NĐ-CP ngày 30/12/2024 của Chính phủ Quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Xây dựng về quản lý hoạt động xây dựng.

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
10	Cấp lại chứng chỉ hành nghề hoạt động xây dựng 1.013217	05 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	<ul style="list-style-type: none"> - Nộp hồ sơ qua dịch vụ bưu chính hoặc trực tuyến qua Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính tỉnh Gia Lai tại địa chỉ (https://dichvucong.gialai.gov.vn) hoặc trực tiếp đến Trung tâm Phục vụ hành chính công (Quầy tiếp nhận của Sở Xây dựng). - Địa chỉ: Số 69 Hùng Vương, thành phố Pleiku, tỉnh Gia Lai. 	Lệ phí nộp hồ sơ theo quy định tại Tiêu mục 21.3 Mục III Bảng B Phụ lục số 01 của Luật Phí và Lệ phí năm 2015	<ul style="list-style-type: none"> - Luật Xây dựng năm 2014 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng năm 2020; - Nghị định số 175/2024/NĐ-CP ngày 30/12/2024 của Chính phủ Quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Xây dựng về quản lý hoạt động xây dựng.
11	Cấp chuyển đổi chứng chỉ hành nghề hoạt động xây dựng 1.013219	25 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	<ul style="list-style-type: none"> - Nộp hồ sơ qua dịch vụ bưu chính hoặc trực tuyến qua Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính tỉnh Gia Lai tại địa chỉ (https://dichvucong.gialai.gov.vn) hoặc trực tiếp đến Trung tâm Phục vụ hành chính công (Quầy tiếp nhận của Sở Xây dựng). - Địa chỉ: Số 69 Hùng Vương, thành phố Pleiku, tỉnh Gia Lai. 	Lệ phí nộp hồ sơ theo quy định tại Tiêu mục 21.3 Mục III Bảng B Phụ lục số 01 của Luật Phí và Lệ phí năm 2015	<ul style="list-style-type: none"> - Luật Xây dựng năm 2014 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng năm 2020; - Nghị định số 175/2024/NĐ-CP ngày 30/12/2024 của Chính phủ Quy định chi tiết một số

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
12	Cấp mới chứng chỉ năng lực hoạt động xây dựng 1.013220	20 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	<ul style="list-style-type: none"> - Nộp hồ sơ qua dịch vụ bưu chính hoặc trực tuyến qua Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính tỉnh Gia Lai tại địa chỉ (https://dichvucong.gialai.gov.vn) hoặc trực tiếp đến Trung tâm Phục vụ hành chính công (Quầy tiếp nhận của Sở Xây dựng). - Địa chỉ: Số 69 Hùng Vương, thành phố Pleiku, tỉnh Gia Lai. 	Theo quy định tại Tiểu mục 21.2 Mục III Bảng B Phụ lục số 01 của Luật Phí và Lệ phí năm 2015 của Bộ Tài chính.	<ul style="list-style-type: none"> - Luật Xây dựng năm 2014 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng năm 2020; - Nghị định số 175/2024/NĐ-CP ngày 30/12/2024 của Chính phủ Quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Xây dựng về quản lý hoạt động xây dựng.
13	Cấp lại chứng chỉ năng lực hoạt động xây dựng 1.013221	<ul style="list-style-type: none"> - 05 ngày đối với trường hợp cấp lại chứng chỉ theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 95 Nghị định số 175/2024/NĐ-CP ngày 30/12/2024 của Chính phủ hoặc cấp lại chứng chỉ bị ghi sai do lỗi của cơ quan cấp chứng chỉ 	<ul style="list-style-type: none"> - Nộp hồ sơ qua dịch vụ bưu chính hoặc trực tuyến qua Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính tỉnh Gia Lai tại địa chỉ (https://dichvucong.gialai.gov.vn) hoặc trực tiếp đến Trung tâm Phục vụ hành chính công (Quầy tiếp nhận của Sở Xây dựng). - Địa chỉ: Số 69 Hùng Vương, thành phố Pleiku, tỉnh Gia Lai. 	Theo quy định tại Tiểu mục 21.2 Mục III Bảng B Phụ lục số 01 của Luật Phí và Lệ phí năm 2015 của Bộ Tài chính	<ul style="list-style-type: none"> - Luật Xây dựng năm 2014 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng năm 2020; - Nghị định số 175/2024/NĐ-CP ngày 30/12/2024 của Chính phủ Quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Xây dựng về quản lý hoạt động xây dựng.

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
		- 10 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ đối với các trường hợp khác.			
14	Cấp giấy phép hoạt động xây dựng cho nhà thầu nước ngoài 1.013222	20 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	<p>- Nộp hồ sơ qua dịch vụ bưu chính hoặc trực tuyến qua Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính tỉnh Gia Lai tại địa chỉ (https://dichvucong.gialai.gov.vn) hoặc trực tiếp đến Trung tâm Phục vụ hành chính công (Quầy tiếp nhận của Sở Xây dựng).</p> <p>- Địa chỉ: Số 69 Hùng Vương, thành phố Pleiku, tỉnh Gia Lai.</p>	Theo quy định tại Thông tư 38/2022/TT-BTC ngày 24/6/2022 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định về mức thu, chế độ thu, nộp lệ phí cấp giấy phép hoạt động xây dựng, lệ phí cấp chứng chỉ hành nghề kiến trúc sư	<p>- Luật Xây dựng năm 2014 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng năm 2020;</p> <p>- Nghị định số 175/2024/NĐ-CP ngày 30/12/2024 của Chính phủ Quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Xây dựng về quản lý hoạt động xây dựng.</p>
15	Cấp điều chỉnh giấy phép hoạt động xây dựng cho nhà thầu nước ngoài 1.013224	20 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	<p>- Nộp hồ sơ qua dịch vụ bưu chính hoặc trực tuyến qua Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính tỉnh Gia Lai tại địa chỉ (https://dichvucong.gialai.gov.vn) hoặc trực tiếp đến Trung tâm Phục vụ hành chính công (Quầy tiếp</p>	Theo quy định tại Thông tư 38/2022/TT-BTC ngày	<p>- Luật Xây dựng năm 2014 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng năm 2020;</p> <p>- Nghị định số</p>

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
			nhận của Sở Xây dựng). - Địa chỉ: Số 69 Hùng Vương, thành phố Pleiku, tỉnh Gia Lai.	24/6/2022 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định về mức thu, chế độ thu, nộp lệ phí cấp giấy phép hoạt động xây dựng, lệ phí cấp chứng chỉ hành nghề kiến trúc sư	175/2024/NĐ-CP ngày 30/12/2024 của Chính phủ Quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Xây dựng về quản lý hoạt động xây dựng.

PHỤ LỤC II
DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH BÃI BỎ

(Ban hành kèm theo Quyết định số: /QĐ-UBND ngày tháng năm 2025 của Chủ tịch UBND tỉnh)

TT	Tên thủ tục hành chính	Quyết định công bố	Tên văn bản QPPL quy định việc bãi bỏ TTHC
01	Thẩm định Báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng/Báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng điều chỉnh 1.009972.000.00.00.H21	Quyết định số 995/QĐ-UBND ngày 07/11/2023 của Chủ tịch UBND tỉnh	Nghị định số 175/2024/NĐ-CP ngày 30/12/2024 của Chính phủ Quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Xây dựng về quản lý hoạt động xây dựng.
02	Thẩm định thiết kế xây dựng triển khai sau thiết kế cơ sở/thiết kế xây dựng triển khai sau thiết kế cơ sở điều chỉnh 1.009973.000.00.00.H21	Quyết định số 995/QĐ-UBND ngày 07/11/2023 của Chủ tịch UBND tỉnh	Nghị định số 175/2024/NĐ-CP ngày 30/12/2024 của Chính phủ Quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Xây dựng về quản lý hoạt động xây dựng.
03	Cấp giấy phép xây dựng mới đối với công trình cấp đặc biệt, cấp I, cấp II (công trình Không theo tuyến/Theo tuyến trong đô thị/Tín ngưỡng, tôn giáo /Tượng đài, tranh hoành tráng/Theo giai đoạn cho công trình không theo tuyến/Theo giai đoạn cho công trình theo tuyến trong đô thị/Dự án). 1.009974.000.00.00.H21	Quyết định số 995/QĐ-UBND ngày 07/11/2023 của Chủ tịch UBND tỉnh	Nghị định số 175/2024/NĐ-CP ngày 30/12/2024 của Chính phủ Quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Xây dựng về quản lý hoạt động xây dựng.
04	Cấp giấy phép xây dựng sửa chữa, cải tạo đối với công trình cấp đặc biệt, cấp I, cấp II (công trình Không theo tuyến/Theo tuyến trong đô thị/Tín ngưỡng, tôn giáo/Tượng đài, tranh hoành tráng/Theo giai đoạn cho công trình không theo tuyến/Theo giai đoạn	Quyết định số 995/QĐ-UBND ngày 07/11/2023 của Chủ tịch UBND tỉnh	Nghị định số 175/2024/NĐ-CP ngày 30/12/2024 của Chính phủ Quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Xây dựng về quản lý hoạt động xây dựng.

TT	Tên thủ tục hành chính	Quyết định công bố	Tên văn bản QPPL quy định việc bãi bỏ TTHC
	cho công trình theo tuyến trong đô thị/Dự án). 1.009975.000.00.00.H21		
05	Cấp giấy phép di dời đối với công trình cấp đặc biệt, cấp I, cấp II (công trình Không theo tuyến/Theo tuyến trong đô thị/Tín ngưỡng, tôn giáo/Tượng đài, tranh hoành tráng/Theo giai đoạn cho công trình không theo tuyến/Theo giai đoạn cho công trình theo tuyến trong đô thị/Dự án). 1.009976.000.00.00.H21	Quyết định số 995/QĐ-UBND ngày 07/11/2023 của Chủ tịch UBND tỉnh	Nghị định số 175/2024/NĐ-CP ngày 30/12/2024 của Chính phủ Quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Xây dựng về quản lý hoạt động xây dựng.
06	Cấp điều chỉnh giấy phép xây dựng đối với công trình cấp đặc biệt, cấp I, cấp II (công trình Không theo tuyến/Theo tuyến trong đô thị/Tín ngưỡng, tôn giáo/Tượng đài, tranh hoành tráng/Theo giai đoạn cho công trình không theo tuyến/Theo giai đoạn cho công trình theo tuyến trong đô thị/Dự án). 1.009977.000.00.00.H21	Quyết định số 995/QĐ-UBND ngày 07/11/2023 của Chủ tịch UBND tỉnh	Nghị định số 175/2024/NĐ-CP ngày 30/12/2024 của Chính phủ Quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Xây dựng về quản lý hoạt động xây dựng.
07	Gia hạn giấy phép xây dựng đối với công trình cấp đặc biệt cấp I, cấp II (công trình Không theo tuyến/Theo tuyến trong đô thị/Tín ngưỡng, tôn giáo/Tượng đài, tranh hoành tráng/Theo giai đoạn cho công trình không theo tuyến/Theo giai đoạn cho công	Quyết định số 995/QĐ-UBND ngày 07/11/2023 của Chủ tịch UBND tỉnh	Nghị định số 175/2024/NĐ-CP ngày 30/12/2024 của Chính phủ Quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Xây dựng về quản lý hoạt động xây dựng.

TT	Tên thủ tục hành chính	Quyết định công bố	Tên văn bản QPPL quy định việc bãi bỏ TTHC
	trình theo tuyến trong đô thị/Dự án). 1.009978.000.00.00.H21		
08	Cấp lại giấy phép xây dựng đối với công trình cấp đặc biệt, cấp I, cấp II (công trình Không theo tuyến/Theo tuyến trong đô thị/Tín ngưỡng, tôn giáo/ Tượng đài, tranh hoành tráng/Theo giai đoạn cho công trình không theo tuyến/Theo giai đoạn cho công trình theo tuyến trong đô thị/Dự án). 1.009979.000.00.00.H21	Quyết định số 995/QĐ-UBND ngày 07/11/2023 của Chủ tịch UBND tỉnh	Nghị định số 175/2024/NĐ-CP ngày 30/12/2024 của Chính phủ Quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Xây dựng về quản lý hoạt động xây dựng.
09	Cấp chứng chỉ hành nghề hoạt động xây dựng lần đầu hạng II, hạng III 1.009982.000.00.00.H21	Quyết định số 995/QĐ-UBND ngày 07/11/2023 của Chủ tịch UBND tỉnh	Nghị định số 175/2024/NĐ-CP ngày 30/12/2024 của Chính phủ Quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Xây dựng về quản lý hoạt động xây dựng.
10	Cấp điều chỉnh hạng chứng chỉ hành nghề hoạt động xây dựng hạng II, hạng III 1.009983.000.00.00.H21	Quyết định số 995/QĐ-UBND ngày 07/11/2023 của Chủ tịch UBND tỉnh	Nghị định số 175/2024/NĐ-CP ngày 30/12/2024 của Chính phủ Quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Xây dựng về quản lý hoạt động xây dựng.
11	Cấp gia hạn chứng chỉ hành nghề hoạt động xây dựng chứng chỉ hạng II, hạng III 1.009928.000.00.00.H21	Quyết định số 995/QĐ-UBND ngày 07/11/2023 của Chủ tịch UBND tỉnh	Nghị định số 175/2024/NĐ-CP ngày 30/12/2024 của Chính phủ Quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Xây dựng về quản lý hoạt động xây dựng.
12	Cấp chứng chỉ năng lực hoạt động xây dựng lần đầu hạng II, hạng III 1.009988.000.00.00.H21	Quyết định số 995/QĐ-UBND ngày 07/11/2023 của Chủ tịch UBND tỉnh	Nghị định số 175/2024/NĐ-CP ngày 30/12/2024 của Chính phủ Quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Xây dựng về quản lý hoạt động xây dựng.

TT	Tên thủ tục hành chính	Quyết định công bố	Tên văn bản QPPL quy định việc bãi bỏ TTHC
13	Cấp lại chứng chỉ hành nghề hoạt động xây dựng hạng II, hạng III (trường hợp chứng chỉ mất, hư hỏng) 1.009984.000.00.00.H21	Quyết định số 995/QĐ-UBND ngày 07/11/2023 của Chủ tịch UBND tỉnh	Nghị định số 175/2024/NĐ-CP ngày 30/12/2024 của Chính phủ Quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Xây dựng về quản lý hoạt động xây dựng.
14	Cấp lại chứng chỉ hành nghề hoạt động xây dựng hạng II, hạng III (bị ghi sai thông tin) 1.009985.000.00.00.H21	Quyết định số 995/QĐ-UBND ngày 07/11/2023 của Chủ tịch UBND tỉnh	Nghị định số 175/2024/NĐ-CP ngày 30/12/2024 của Chính phủ Quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Xây dựng về quản lý hoạt động xây dựng.
15	Cấp điều chỉnh, bổ sung nội dung chứng chỉ hành nghề hoạt động xây dựng hạng II, hạng III 1.009986.000.00.00.H21	Quyết định số 995/QĐ-UBND ngày 07/11/2023 của Chủ tịch UBND tỉnh	Nghị định số 175/2024/NĐ-CP ngày 30/12/2024 của Chính phủ Quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Xây dựng về quản lý hoạt động xây dựng.
16	Cấp chuyển đổi chứng chỉ hành nghề hạng II, hạng III của cá nhân là người nước ngoài 1.009987.000.00.00.H21	Quyết định số 995/QĐ-UBND ngày 07/11/2023 của Chủ tịch UBND tỉnh	Nghị định số 175/2024/NĐ-CP ngày 30/12/2024 của Chính phủ Quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Xây dựng về quản lý hoạt động xây dựng.
17	Cấp điều chỉnh, bổ sung nội dung chứng chỉ năng lực hoạt động xây dựng hạng II, hạng III 1.009991.000.00.00.H21	Quyết định số 995/QĐ-UBND ngày 07/11/2023 của Chủ tịch UBND tỉnh	Nghị định số 175/2024/NĐ-CP ngày 30/12/2024 của Chính phủ Quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Xây dựng về quản lý hoạt động xây dựng.
18	Cấp gia hạn chứng chỉ năng lực hoạt động xây dựng chứng chỉ hạng II, hạng III 1.009936.000.00.00.H21	Quyết định số 995/QĐ-UBND ngày 07/11/2023 của Chủ tịch UBND tỉnh	Nghị định số 175/2024/NĐ-CP ngày 30/12/2024 của Chính phủ Quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Xây dựng về quản lý hoạt động xây dựng.
19	Cấp lại chứng chỉ năng lực hoạt động xây dựng hạng II, hạng III (do mất, hư hỏng)	Quyết định số 995/QĐ-UBND ngày 07/11/2023	Nghị định số 175/2024/NĐ-CP ngày 30/12/2024 của Chính phủ Quy định chi tiết

TT	Tên thủ tục hành chính	Quyết định công bố	Tên văn bản QPPL quy định việc bãi bỏ TTHC
	1.009989.000.00.00.H21	của Chủ tịch UBND tỉnh	một số điều và biện pháp thi hành Luật Xây dựng về quản lý hoạt động xây dựng.
20	Cấp cấp lại chứng chỉ năng lực hoạt động xây dựng hạng II, hạng III (do lỗi của cơ quan cấp) 1.009990.000.00.00.H21	Quyết định số 995/QĐ-UBND ngày 07/11/2023 của Chủ tịch UBND tỉnh	Nghị định số 175/2024/NĐ-CP ngày 30/12/2024 của Chính phủ Quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Xây dựng về quản lý hoạt động xây dựng.
21	Cấp giấy phép hoạt động xây dựng cho nhà thầu nước ngoài 1.011976.000.00.00.H21	Quyết định số 995/QĐ-UBND ngày 07/11/2023 của Chủ tịch UBND tỉnh	Nghị định số 175/2024/NĐ-CP ngày 30/12/2024 của Chính phủ Quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Xây dựng về quản lý hoạt động xây dựng.
22	Cấp điều chỉnh giấy phép hoạt động xây dựng cho nhà thầu nước ngoài 1.011977.000.00.00.H21	Quyết định số 995/QĐ-UBND ngày 07/11/2023 của Chủ tịch UBND tỉnh	Nghị định số 175/2024/NĐ-CP ngày 30/12/2024 của Chính phủ Quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Xây dựng về quản lý hoạt động xây dựng.